

UBND TỈNH KIÊN GIANG  
**SỞ TÀI CHÍNH**

Số: 1894/STC-TCHCSN

V/v hướng dẫn xây dựng dự toán  
ngân sách Nhà nước năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Kiên Giang, ngày 28 tháng 9 năm 2021*

Kính gửi: Sở, ban, ngành, đoàn thể; tổ chức chính trị  
xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức  
xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh.

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2024;

Sở Tài chính hướng dẫn các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) công tác đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2021 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2022 như sau:

## **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2021**

**1. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu:** tập trung đánh giá các yếu tố tác động đến tình hình thực hiện dự toán thu UBND tỉnh giao năm 2021; báo cáo chi tiết từng khoản thu của từng đơn vị trực thuộc (nếu có); đồng thời báo cáo tình hình quản lý, sử dụng nguồn thu, số phải nộp NSNN, số đã nộp NSNN và số còn phải nộp NSNN.

**2. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi, đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung sau:**

a) Báo cáo đánh giá ước thực hiện dự toán chi năm 2021 theo từng lĩnh vực chi được giao. Trong đó, lưu ý đánh giá đầy đủ tình hình thực hiện kinh phí gồm Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia; nhiệm vụ chi không tự chủ, không thường xuyên: kinh phí sự nghiệp ngành, kinh phí thực hiện các đề án, kế hoạch của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh, mua sắm, sửa chữa,...

b) Đánh giá tình hình thực hiện các chế độ, chính sách (nếu có), trong đó yêu cầu đánh giá và báo cáo cụ thể từng chế độ, chính sách (số lượng đối tượng được hưởng, nhu cầu kinh phí, kinh phí đã bố trí, kinh phí thừa,

thiếu,...); đồng thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách không phù hợp với thực tế.

c) Báo cáo và đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, Đề án, Chương trình phát triển kinh tế xã hội do HĐND tỉnh ban hành (chi tiết từng nội dung, cụ thể về số lượng, nhu cầu kinh phí, kinh phí ước thực hiện năm 2021); đồng thời báo cáo kiến nghị, đề xuất (nếu có).

d) Báo cáo tình hình nguồn cải cách tiền lương năm 2021, kể cả các đơn vị trực thuộc (nếu có).

đ) Đánh giá kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Kết quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong 6 tháng đầu năm và ước cả năm 2021 và lũy kế đến hết năm 2021, chi tiết theo từng chỉ tiêu trong đó báo cáo cụ thể dự kiến số lượng và mức độ tự chủ của từng đơn vị; nguồn tài chính và nhiệm vụ chi của đơn vị, chi tiết theo nguồn NSNN, nguồn thu sự nghiệp đối với từng lĩnh vực sự nghiệp, từng đơn vị; tổng số biên chế và số lượng biên chế hưởng lương từ NSNN theo từng lĩnh vực sự nghiệp vào thời điểm năm 2021.

+ Đánh giá tác động của việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao khả năng tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập đến việc bố trí NSNN theo từng lĩnh vực trong năm 2021 và lũy kế đến năm 2021, trong đó: đánh giá số giảm chi từ NSNN đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, các khó khăn vướng mắc và kiến nghị.

e) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2021 từ nguồn thu phí và nguồn thu sự nghiệp công được để lại; nguồn hợp pháp khác của cơ quan đơn vị theo quy định.

g) Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các dự án ODA (phần kinh phí sự nghiệp gồm vốn nước ngoài và cả vốn đối ứng): tổng vốn được phê duyệt, ước thực hiện năm 2021.

## **II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

### **1. Xây dựng dự toán thu năm 2022:**

Căn cứ ước thực hiện thu năm 2021, dự báo tình hình hoạt động trong năm 2022 có tác động tăng, giảm đến số thu NSNN để xây dựng dự toán thu NSNN đảm bảo thu đúng, thu đủ các nguồn thu NSNN, tích cực và phù hợp, phân đầu tăng thu so với ước thực hiện năm 2021. Các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán chi tiết từng khoản thu theo quy định, gồm: thu phí, lệ phí; thu phạt, tịch thu trong xử phạt vi phạm hành chính; thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp và thu các hoạt động khác.

Trên cơ sở dự toán thu, nguồn thu được để lại chi theo quy định và kế hoạch hoạt động năm 2022; cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán chi tiết các nội dung chi từ nguồn thu theo đúng chế độ, định mức kinh tế kỹ thuật quy định, trong đó lưu ý đảm bảo chi phí phục vụ công tác thu, trích khấu hao, hao mòn tài sản đầy đủ và đúng quy định.

## **2. Xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2022:**

2.1. Dự toán năm 2022 tiếp tục được xây dựng trên cơ sở tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát, sắp xếp, bố trí lại các nhiệm vụ chi; tăng cường quản lý chi tiêu đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ, hiệu quả, đảm bảo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản quy định có liên quan. Trong đó, đề nghị quan tâm thực hiện một số nội dung sau:

a) Về cơ sở để xây dựng dự toán chi NSNN năm 2022 gồm: Luật NSNN năm 2015, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN; các quy định của pháp luật về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của ngành, lĩnh vực; các nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định; các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Thực hiện tiết kiệm tối thiểu 10% chi thường xuyên (ngoài chi lương, các khoản đóng góp theo lương theo quy định, các khoản chi cho con người) so với dự toán năm 2021, trên cơ sở hạn chế tối đa mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định, tiết giảm các nhiệm vụ chi không thực sự cấp bách như: đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị..., tăng chi từ nguồn thu sự nghiệp công; dành nguồn tăng chi cải cách tiền lương, thực hiện chuẩn nghèo, chi trợ cấp xã hội.

b) Về dự toán quỹ lương và chi hoạt động theo định mức năm 2022:

- Quỹ lương năm 2022 được xây dựng trên mức tiền lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) đối với số biên chế được giao năm 2022 (trường hợp chưa được giao biên chế thì tạm xây dựng bằng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2021). Trong đó, bao gồm quỹ lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm 01/9/2021, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ và quỹ lương của số biên chế chưa tuyển (nhưng vẫn trong tổng mức biên chế được giao), tính trên cơ sở hệ số lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản phụ cấp theo lương cùng các khoản đóng góp theo quy định.

- Đối với quỹ lương của hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ: thực hiện theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ. Trong đó, đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí mà không có nguồn thu thì kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngoài quỹ tiền lương hàng năm của cơ quan theo quy định của pháp luật; đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên thì kinh phí thực hiện từ nguồn tài chính giao tự chủ ngoài

quỹ tiền lương hàng năm của đơn vị theo quy định của pháp luật. Đề nghị các cơ quan, đơn vị cung cấp các hợp đồng thực có mặt đến thời điểm lập dự toán.

- Định mức chi hoạt động: năm 2022 là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách mới, theo đó, dự toán chi ngân sách được xác định lại theo định mức mới trong điều kiện đảm bảo cân đối ngân sách địa phương theo quy định. Hiện nay, Sở Tài chính đang tham mưu dự thảo quy định về định mức phân bổ năm 2022; do vậy, trước mắt đề nghị các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán chi hoạt động năm 2022 bằng định mức chi năm 2021 (Riêng định mức phân bổ dự toán chi giáo dục tạm tính theo cơ cấu: tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương 81%, chi cho hoạt động là 19%; định mức phân bổ dự toán chi đào tạo và dạy nghề tạm tính theo cơ cấu: tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương 82%, chi cho hoạt động là 18%).

c) Đối với các nhiệm vụ chi đặc thù, kinh phí sự nghiệp phát triển ngành. Do dự kiến tình hình thu NSNN năm 2022 trên địa bàn tỉnh tiếp tục sẽ gặp khó khăn, trong điều kiện ngân sách phải cân đối để đối ứng tập trung thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, nhiều Nghị quyết của HĐND tỉnh nên việc bố trí thực hiện các nhiệm vụ chi đặc thù, kinh phí sự nghiệp phát triển ngành năm 2022 cũng phải thực hiện chặt chẽ, đảm bảo cân đối ngân sách năm 2022:

- Căn cứ nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; các Chương trình, Đề án, Kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sẽ triển khai thực hiện trong năm 2022 để xây dựng dự toán, trong đó đề nghị cần xác định thứ tự ưu tiên để Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí dự toán theo quy định.

- Dự toán phải được lập chi tiết trên cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác với tinh thần tiết kiệm, hiệu quả (thuyết minh cho từng nội dung, từng công việc cụ thể), đúng theo mẫu kèm theo Công văn này.

d) Đối với nhu cầu mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị:

- Dự toán chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng, sửa chữa, bảo trì tài sản công theo quy định.

- Đối với mua sắm, sửa chữa tài sản nhỏ lẻ, thường xuyên, công cụ, dụng cụ: đề nghị các cơ quan, đơn vị sử dụng dự toán phân bổ theo định mức để thực hiện đảm bảo đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước hiện hành.

- Đối với nhu cầu mua sắm, sửa chữa tài sản lớn, không thường xuyên: Sở Tài chính tham mưu hỗ trợ mua sắm đối với các tài sản dùng chung, chuyên dùng. Đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức theo quy định, lập dự toán chi tiết (tên tài sản; quy cách, cấu hình, chất liệu,...; đơn giá, số lượng,...) để Sở Tài chính rà soát, cân đối nguồn tham mưu UBND tỉnh xem xét bố trí theo quy định.

đ) Trường hợp cơ quan, đơn vị cần sửa chữa, bảo dưỡng trụ sở, nhà làm việc (sau đây gọi tắt là sửa chữa công trình), đề nghị cơ quan, đơn vị lập danh mục cụ thể và lập dự toán kinh phí đúng quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật, hướng dẫn tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính và quy định của UBND tỉnh:

- Cơ quan, đơn vị trực thuộc lập dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa công trình của cơ quan, đơn vị mình; gửi đơn vị dự toán cấp I để xem xét, tổng hợp gửi Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền quyết định; Thời gian đơn vị dự toán cấp I tổng hợp gửi Sở Tài chính chậm nhất đến hết quý I/2022.

- Hồ sơ tài liệu kèm theo dự toán kinh phí sửa chữa công trình bao gồm: Thuyết minh chi tiết về tên công trình; mục tiêu sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng; sự cần thiết, lý do thực hiện; văn bản phê duyệt, chủ trương của cấp có thẩm quyền (nếu có); khối lượng công việc dự kiến; thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc; dự toán kinh phí theo các nguồn vốn và phân kỳ thực hiện hàng năm.

e) Dự toán chi hoạt động năm 2022 nguồn NSNN của các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 19-NQ/TW và tuân thủ quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

g) Một số lưu ý thêm đối với một số lĩnh vực chi cụ thể:

- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: dự toán năm 2022 tiếp tục phân bổ cho các nhiệm vụ, đề tài khoa học công nghệ chuyển tiếp từ năm 2021 và các năm trước sang để tiếp tục thực hiện theo quy định. Đối với các nhiệm vụ, đề tài khoa học và công nghệ được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục của năm 2022, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì lập dự toán chi tiết, thuyết minh cụ thể để làm cơ sở phân bổ dự toán năm 2022 theo quy định. Đồng thời, rà soát, tổng hợp nhu cầu chi tiết kinh phí thực hiện các đề án, kế hoạch, chính sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong lĩnh vực khoa học công nghệ trong năm 2022.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập; kinh phí thực hiện nâng cao trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP cho ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ; kinh phí thực hiện chính sách đối với sinh viên sư phạm theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ; kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 9 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ; kinh phí để thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo lộ trình tại Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội; ...

Đối với đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC: Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho CBCCVC của đơn vị, ngành mình; đồng thời gửi Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp trình UBND tỉnh, Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2022 làm cơ sở bố trí dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng năm 2022 (Sở Tài chính không tổng hợp, tham mưu bố trí dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng năm 2022 đối với trường hợp không có trong Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CB, CCVC năm 2022).

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Thuyết minh cụ thể cơ sở tính toán nhu cầu chi thực hiện các chương trình, đề án thuộc nhiệm vụ chi sự nghiệp của ngành y tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, dự toán chi năm 2022. Đối với lĩnh vực khám chữa bệnh: trên cơ sở đánh giá tình hình thực tiễn, quy mô hoạt động xác định tổng nhu cầu quỹ tiền lương và phụ cấp đặc thù năm (chi tiết theo từng đơn vị), trong đó xác định quỹ tiền lương và phụ cấp đặc thù đã được cơ cấu trong giá dịch vụ khám chữa bệnh; xác định, lập dự toán chi đối với các khoản chi phục vụ khám chữa bệnh mà chưa cơ cấu trong giá dịch vụ khám chữa bệnh, dự kiến nhu cầu NSNN hỗ trợ; Dự kiến số kinh phí giảm cấp chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp y tế theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế.

- Chi các hoạt động kinh tế: Xây dựng trên cơ sở khối lượng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và chế độ, định mức chi ngân sách quy định; tập trung bố trí chi cho những nhiệm vụ quan trọng được cấp có thẩm quyền giao: duy tu bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kinh tế trọng yếu (giao thông, thủy lợi, đê điều và công trình phòng chống thiên tai) để tăng thời gian sử dụng và hiệu quả đầu tư; bảo đảm an toàn giao thông; tìm kiếm cứu nạn; nghiệp vụ dự trữ quốc gia; thực hiện nhiệm vụ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công. Xây dựng dự toán kinh phí Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp kinh tế công lập theo quy định của pháp luật về tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và pháp luật về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể ngoài các nội dung về cơ sở để xây dựng dự toán, về dự toán quỹ lương và chi hoạt động theo định mức, nhiệm vụ chi đặc thù như đã nêu trên, đề nghị thuyết minh rõ dự toán chi từ nguồn thu phí, thu khác (nếu có) năm 2022 theo quy định.

- Đối với các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (gọi chung là các tổ chức Hội):

+ Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao biên chế, kinh phí thực hiện theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vận dụng nguyên tắc bố trí chi thường xuyên NSNN đối với các cơ quan quản lý nhà nước và thực hiện hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao;

+ Trường hợp Hội có tính chất đặc thù chưa được cấp thẩm quyền giao biên chế: thực hiện theo thông báo số 210/TB-UBND ngày 09/5/2012 của UBND tỉnh Kiên Giang.

+ Đối với các hội quần chúng khác bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí, hoạt động theo điều lệ và tuân thủ pháp luật, NSNN chỉ hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

- Đối với các Ban Quản lý chuyên ngành, Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng: Dự toán thu, chi quản lý dự án: căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, nhiệm vụ năm 2022, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và kết quả hoạt động dịch vụ, tình hình tài chính năm 2021.

h) Về nguồn cải cách tiền lương:

Năm 2022, các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện quy định về tạo nguồn cải cách tiền lương để điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm theo quy định, gồm:

- Nguồn cải cách tiền lương năm 2021 còn thừa chuyển sang năm 2022.

- Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện trích tối thiểu 40% nguồn thu được để lại theo quy định. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35% theo chế độ như chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất,...

### **III. MẪU BIỂU VÀ THỜI GIAN GỬI DỰ TOÁN THU, CHI THƯỜNG XUYÊN TỪ NSNN NĂM 2022**

#### **1. Mẫu biểu xây dựng dự toán:**

a) Các mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính:

- Mẫu biểu số 07: Dự toán thu, chi, nộp ngân sách nhà nước từ các khoản phí và lệ phí;

- Mẫu biểu số 12.1: Dự toán thu, chi sự nghiệp theo từng lĩnh vực;

- Mẫu biểu số 13.1: Cơ sở tính chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo và dạy nghề;

- Mẫu biểu số 13.2: Cơ sở tính chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình;

- Mẫu biểu số 13.3: Cơ sở tính chi sự nghiệp khoa học và công nghệ;

- Mẫu biểu số 13.4: Cơ sở tính chi sự nghiệp văn hóa, thông tin;

- Mẫu biểu số 13.5: Cơ sở tính chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình và thông tấn;

- Mẫu biểu số 13.6: Cơ sở tính chi sự nghiệp thể dục thể thao;

- Mẫu biểu số 13.7: Cơ sở tính chi sự nghiệp bảo vệ môi trường;

- Mẫu biểu số 13.8: Cơ sở tính chi các hoạt động kinh tế;
- Mẫu biểu số 13.9: Chi tiết các hoạt động kinh tế theo từng chương trình/dự án;
- Mẫu biểu số 13.10: Cơ sở tính chi thực hiện chính sách đối với các đối tượng thuộc lĩnh vực bảo đảm xã hội;
- Mẫu biểu số 13.12: Cơ sở tính chi thực hiện chính sách trợ giúp xã hội;
- Mẫu biểu số 14: Cơ sở tính chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể;
- Mẫu biểu số 15.1: Báo cáo biên chế - tiền lương của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể;
- Mẫu biểu số 15.2: Báo cáo biên chế - tiền lương – nguồn kinh phí bảo đảm của các đơn vị sự nghiệp.

*b) Các mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính:*

- Mẫu biểu số 02: Dự kiến nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2021;
- Mẫu biểu số 03: Tổng hợp kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ năm 2020, 2021 và dự kiến nhu cầu kinh phí năm 2021.

*c) Riêng các Ban Quản lý chuyên ngành, Ban Quản lý các dự án DDTXD thực hiện theo các biểu mẫu kèm theo Thông tư số 06/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 của Bộ Tài chính:*

- Mẫu số 01 (i): Bảng tính chi phí quản lý quản lý dự án (tính riêng cho từng dự án);
- Mẫu số 02/DT-QLDA: Dự toán thu quản lý dự án năm 2022;
- Mẫu số 03/DT-QLDA: Bảng tính lương năm 2022;
- Mẫu số 05/DT-QLDA: Dự toán chi phí quản lý dự án năm 2022 của BQLDA.

*d) Ngoài ra, đơn vị bổ sung thêm các biểu mẫu sau:*

- Danh sách lương tháng 9: theo Mẫu số C02-HD (ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/T-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính) và Mẫu số 09 (ban hành kèm theo Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ);
- Đối với các cơ quan, đơn vị có đơn vị trực thuộc thì cung cấp thêm các Quyết định giao biên chế cho các đơn vị trực thuộc.
- Chi tiết các chương trình, dự án (chi tiết theo Mẫu số 15.3).

## **2. Thời gian gửi dự toán NSNN năm 2021:**



Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo đánh giá tình hình thực hiện NSNN năm 2021, dự toán năm 2022 về Sở Tài chính trước ngày 05/10/2021. Đồng thời gửi file mềm về địa chỉ email: [hbtran.stc@kiengiang.gov.vn](mailto:hbtran.stc@kiengiang.gov.vn).

Trên cơ sở dự toán NSNN năm 2022 của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Sở Tài chính sẽ thông báo lịch làm việc cụ thể. Dự kiến trong tháng 10/2021.

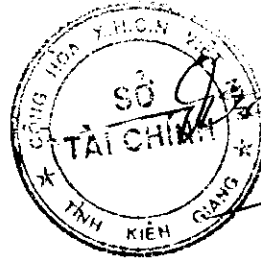
Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Tài chính để kịp thời giải quyết. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHCSN, hbtran.

**GIÁM ĐỐC**

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



**Đoàn Văn Đức**

ĐƠN VỊ:.....

Mẫu biểu số 15.3

**DỰ TOÁN CÁC CHƯƠNG TRÌNH SỰ NGHIỆP NSNN CẤP KHÔNG TỰ CHỦ NĂM 2021**

*Đơn vị: đồng*

STT	Nội dung	Quyết toán năm 2020	Năm 2021		Dự toán năm 2022	Văn bản chủ trương, hướng dẫn	Ghi chú
			Dự toán giao	Ước thực hiện			
A	B	1	2	3	4	5	
	<b>Tổng số</b>						
	<b>Trong đó:</b>						
I	<b>Tên đơn vị</b>						
1	<b>Chương trình, dự án A,</b>						
2	<b>Chương trình, dự án B,</b>						
3	.....						
4	.....						
5	.....						

**\*\*\* Ghi chú: đối với dự toán năm 2022 cần thể hiện cụ thể chi tiết tính toán (khối lượng, định mức/đơn giá)**